

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Tuấn

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Công Đ, sinh năm 1978 tại thành phố Đà Nẵng. Căn cước công dân: 049078020493. Nơi thường trú: tổ A, thôn N, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: Nhà trọ H, tổ A, khu phố F A, đặc khu P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; bị cáo có vợ tên Đinh Thị Kim N, sinh năm 1982 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/3/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn T1 – Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn Luật sư thành phố Đ.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1973; nơi cư trú: khu phố X, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH N1; trụ sở: Số G, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Nguyễn Thảo T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 24/3/2020 và ngày 01/3/2026).

3. Công ty TNHH L2; trụ sở: Đường số A, khu phố L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Huỳnh T3, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số F đường L, Tổ D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Cổ phần Đ1; trụ sở: Thôn C, phường A, thành phố Đà Nẵng.

2. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H; trụ sở: 25Bis đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Tiến T4, sinh năm 1980; nơi cư trú: phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trần Văn T5, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp A, xã U, tỉnh Cà Mau.

5. Ngân hàng TMCP N2; trụ sở: Số A T, phường H, Thành phố Hà Nội.

6. Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1); trụ sở: 266 - B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Quốc C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công Đ có Giấy phép lái xe hạng B2 số 670133087777 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 14/3/2013, có giá trị đến ngày 14/3/2023.

Ông Nguyễn Văn M là người có Giấy phép lái xe hạng B2 số 790090011526 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 07/4/2014, có giá trị đến ngày 07/4/2024.

Ông Nguyễn Tiến T4 là người có Giấy phép lái xe hạng B2 số 1842285 do Cục xe - máy thuộc Bộ Q cấp ngày 24/9/2018, có giá trị đến ngày 24/9/2023.

Ông Trần Văn T5 là người có Giấy phép lái xe hạng C số 790156031983 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 10/8/2018, có giá trị đến ngày 10/8/2023.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/02/2020, Trần Công Đ điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 48A-056.15 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng đi từ đường P về hướng đường C đến đoạn thuộc khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Do Đ điều khiển xe ô tô lưu thông không chú ý quan sát, không tuân

thủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn nên đã để đầu xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 48A-056.15 va chạm vào sau xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, biển số 61A-571.52 do ông Nguyễn Văn M điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Lúc này, xe ô tô do ông M điều khiển bị đẩy về phía trước và va chạm vào sau xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-663.32 do ông Nguyễn Tiến T4 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước xe của ông M làm xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-663.32 bị đẩy về phía trước và va chạm vào sau xe ô tô tải hiệu Kia Frontier, biển số 51D-361.49 do ông Trần Văn T5 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng quay đầu về hướng đường P làm cho 04 xe ô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương lập ngày 18/02/2020 và Biên bản dựng lại hiện trường, Sơ đồ dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H lập ngày 15/01/2026, xác định như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường Q, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Mặt đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng. Đường Quốc lộ 13 tại đây được chia thành hai phần đường xe chạy phân biệt bởi dải phân cách cố định ở giữa. Chiều xảy ra tai nạn giao thông là chiều đi bên phải của đường, hướng từ đường P đến đường C. Chiều đi này chia thành ba làn đường xe chạy riêng biệt bởi vạch kẻ đường, làn đường dành cho xe ô tô con có chiều rộng là 3,7 mét, làn đường dành cho xe ô tô tải có chiều rộng là 3,7 mét và làn đường dành cho xe mô tô, xe máy có chiều rộng là 3,2 mét.

- Điều kiện thời tiết: Ban ngày, trời nắng sáng.

- Hiện trường được đo vẽ lấy mép lề phải đường Quốc lộ 13 hướng từ đường P về hướng đường C làm mép lề chuẩn. Lấy trụ điện chiếu sáng số A nằm trên hành lang an toàn đường bộ hướng từ đường P về hướng đường C làm điểm mốc.

- Dấu vết tại hiện trường:

- + Xe ô tô tải biển số 51D-361.49 đang dừng, đầu xe chệch qua trái, nằm ở khoảng trống giữa hai đầu dây phân cách. T2 trực bánh trước bên phải cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 (hướng từ đường P đến đường C) là 11,7 mét. T2 trực bánh sau bên phải cách mép lề phải đường Quốc lộ là 9,8 mét.

- + Xe ô tô con biển số 61A-663.32 đang dừng trên làn đường ô tô con, đầu xe hướng về đường C. T2 trực bánh trước bên phải cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 (hướng từ đường P đến đường C) là 7,2 mét. T2 trực bánh trước bên trái cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 51D-361.49 là 01 mét. T2 trực bánh sau bên phải cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 là 07 mét.

- + Xe ô tô con biển số 61A-571.52 đang dừng trên làn đường xe ô tô con, đầu xe quay hướng về đường C. T2 trực bánh trước bên phải cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 (hướng từ đường P đến đường C) là 07 mét và cách tâm trục

bánh sau bên phải xe ô tô con biển số 61A-663.32 là 1,8 mét. T2 trục bánh sau bên phải cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 là 7,2 mét.

+ Xe ô tô con biển số 48A-056.15 đang dừng trên làn đường xe ô tô con, đầu xe quay hướng về đường C, tâm trục bánh trước bên phải cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 (hướng từ đường P đến đường C) là 7,2 mét và cách tâm trục bánh sau xe ô tô con biển số 61A-571.52 là 4,1 mét. T2 trục bánh sau bên phải cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 là 7,2 mét và cách trụ điện số 162 nằm trên hành lang an toàn đường bộ bên phải là 20,4 mét (bút lục số 02-03, 04-05).

* Kết luận giám định số 4409/KL-KTHS(CH) ngày 23/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau:

1. Dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa:

- Xe ô tô con biển số 48A-056.15 với xe ô tô con biển số 61A-571.52: Các dấu vết trượt xước, hằn rách và bung khớp ốp cản trước đầu xe, cụm đèn chiếu sáng hai bên, trượt xước cong biến dạng cạnh trước nắp ca pô đầu xe ô tô con biển số 48A-056.15 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước, hằn biến dạng nắp ca pô sau và ốp cản sau đuôi xe ô tô con biển số 61A-571.52, các dấu vết này có chiều từ sau về trước. Các dấu vết va chạm giữa hai xe này được hình thành do va chạm giữa mặt trước đầu xe ô tô con biển số 48A-056.15 với mặt sau đuôi xe ô tô con biển số 61A-571.52 theo hướng cùng chiều.

- Xe ô tô con biển số 61A-571.52 với xe ô tô con biển số 61A-663.32: Các dấu vết trượt xước, hằn bung khớp ốp cản trước đầu xe, trượt xước cong biến dạng cạnh trước nắp ca pô đầu xe ô tô con biển số 61A-571.52 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước, cong biến dạng ốp cản và nắp ca pô sau đuôi xe ô tô con biển số 61A-663.32 có chiều từ sau về trước. Các dấu vết va chạm giữa hai xe này được hình thành do va chạm giữa mặt trước đầu xe ô tô con biển số 61A-571.52 với mặt sau đuôi xe ô tô con biển số 61A-663.32 theo hướng cùng chiều.

- Xe ô tô con biển số 61A-663.32 với xe ô tô tải biển số 51D-361.49: Các dấu vết vỡ cụm đèn chiếu sáng bên trái, trượt xước sơn và rách kim loại ở cạnh trái nắp ca pô đầu xe, gãy rời gương chiếu hậu bên trái xe ô tô con biển số 61A-663.32 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn, cong biến dạng kim loại ở góc sau bên phải thùng xe, cụm đèn tín hiệu bên phải đuôi xe ô tô tải biển số 51D-361.49 có chiều từ sau về trước, từ trái qua phải. Các dấu vết va chạm giữa hai xe này được hình thành do va chạm giữa mặt bên trái đầu xe ô tô con biển số 61A-663.32 với góc sau bên phải thùng xe ô tô tải biển số 51D-361.49 theo hướng từ sau về trước, từ trái qua phải.

2. Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường xác định vị trí va chạm trên mặt đường giữa:

- Xe ô tô con biển số 48A-056.15 với xe ô tô con biển số 61A-571.52 nằm ở khu vực phía trước đuôi xe ô tô con biển số 61A-571.52 và nằm trên làn đường sát dải phân cách thuộc phần đường bên phải của đường Q (theo hướng từ đường P về hướng đường C).

- Xe ô tô con biển số 61A-571.52 với xe ô tô con biển số 61A-663.32 nằm ở khu vực phía trước đuôi xe ô tô con biển số 61A-663.32 và nằm trên làn đường sát dải phân cách thuộc phần đường bên phải của đường Q (theo hướng từ đường P về hướng đường C).

- Xe ô tô con biển số 61A-663.32 với xe ô tô tải biển số 51D-361.49 nằm ở khu vực đuôi xe ô tô tải biển số 51D-361.49 và nằm trên làn đường sát dải phân cách thuộc phần đường bên phải của đường Q (theo hướng từ đường P về hướng đường C) (bút lục số 140).

* Bản Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận:

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô con biển số 61A-663.32 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 145.860.000 đồng.

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô con biển số 61A-571.52 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 97.240.000 đồng.

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô tải biển số 51D-361.49 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 3.190.000 đồng.

Tổng tài sản bị hư hỏng trị giá: **246.290.000 đồng** (bút lục số 122-123).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã thu giữ: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 670133087777 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 14/3/2013 tên Trần Công Đ, có giá trị đến ngày 14/3/2023; 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 48A-056.15; 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, biển số 61A-571.52; 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-663.32; 01 (một) xe ô tô tải hiệu Kia Frontier, biển số 51D-361.49 (bút lục số 172, 14-17).

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, biển số 61A-571.52 là tài sản của ông Nguyễn Văn M. Ngày 24/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho ông Nguyễn Văn M (bút lục số 94).

- Đối với xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-663.32 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn N1. Ngày 24/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho người đại diện hợp pháp bà Trần Nguyễn Thảo T2, sinh năm 1985, cư trú tại tổ A, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 96).

- Đối với xe ô tô tải hiệu Kia Frontier, biển số 51D-361.49 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn L2. Ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho người đại diện theo pháp luật là bà

Lê Thị Huỳnh T3, sinh năm 1988, cư trú tại số C, đường A, khu phố L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 98).

- Đối với xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 48A-056.15 là tài sản của Trần Công Đ. Ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho Trần Công Đ (bút lục số 104).

- Đối với Giấy phép lái xe hạng B2 số 670133087777 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 14/3/2013 tên Trần Công Đ, có giá trị đến ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển Giấy phép lái xe nêu trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 243).

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Công Đ đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn M với số tiền là 80.000.000 đồng, bồi thường cho bà Trần Nguyễn Thảo T2 với số tiền là 90.000.000 đồng, bồi thường cho bà Lê Thị Huỳnh T3 số tiền 3.100.000 đồng. Hiện tại, ông M, bà T2 và bà T3 không có yêu cầu gì khác và làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Công Đ (bút lục số 223, 217, 229).

Cáo trạng số 166/CT-VKSHCM-KV15 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Công Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bị cáo Trần Công Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Công Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Công Đ đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại đều có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Công Đ và không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét trách nhiệm dân sự.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, biển số 61A-571.52. Ngày 24/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn M. Ông M không yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-663.32. Ngày 24/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1 là bà Trần Nguyễn Thảo T2 - chủ sở hữu tài sản.

- 01 (một) xe ô tô tải hiệu Kia Frontier, biển số 51D-361.49. Ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho bà Lê Thị Huỳnh T3 là đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L2 - chủ sở hữu tài sản.

- 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 48A-056.15. Ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho chủ sở hữu tài sản Trần Công Đ.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 670133087777 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 14/3/2013 tên Trần Công Đ, có giá trị đến ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển Giấy phép lái xe nêu trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Công Đ là ông Đặng Văn T1:* Thống nhất với tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát trình bày trong phần luận tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho tất cả bị hại, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ thống nhất với ý kiến trình bày của người bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết

định, hành vi tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/02/2020, tại đường Q, đoạn qua khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), Trần Công Đ điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 48A-056.15 tham gia giao thông không chú ý quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền kề phía trước dẫn đến va chạm vào xe ô tô con hiệu Hyundai Santafe, biển số 61A-571.52 do ông Nguyễn Văn M điều khiển đang chạy cùng chiều phía trước, xe ô tô của ông M bị đẩy về trước và va chạm vào sau xe ô tô con hiệu Mazda 3, biển số 61A-663.32 do ông Nguyễn Tiến T4 điều khiển và xe ô tô con của ông T4 bị đẩy về trước và va chạm vào sau xe ô tô tải hiệu Kia Frontier, biển số 51D-361.49 do ông Trần Văn T5 điều khiển, làm hư hỏng các xe ô tô như sau: xe ô tô biển số 61A-571.52 trị giá là 97.240.000 đồng, xe ô tô biển số 61A-663.32 trị giá là 145.860.000 đồng và xe ô tô tải biển số 51D-631.49 trị giá là 3.190.000 đồng. Tổng tài sản bị hư hỏng là 246.290.000 đồng. Hành vi điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn của Trần Công Đ đã vi phạm quy định tại Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ; gây thiệt hại về tài sản cho các bị hại đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; các bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho các bị hại ông Nguyễn Văn M số tiền 80.000.000 đồng, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH N1 số tiền 90.000.000 đồng và bồi thường cho người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH L2 số tiền 3.100.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, biển số 61A-571.52, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã trả lại cho chủ tài sản là ông Nguyễn Văn M.

- Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-663.32, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1 là chủ sở hữu tài sản.

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải hiệu Kia Frontier, biển số 51D-361.49, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã giao trả cho người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L2 – chủ sở hữu tài sản.

- Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 48A-056.15, ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã lập biên bản giao trả cho Công ty Cổ phần Đ1 (Trần Công Đ đại diện nhận thay) - là chủ sở hữu tài sản.

Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 670133087777 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 14/3/2013 cho Trần Công Đ, có giá trị đến ngày 14/3/2023. Xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 670133087777 mang tên Trần Công Đ theo Quyết định chuyển vật chứng số 109/QĐ-VKSHCM-KV15 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Công Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Công Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân Đ2, tỉnh An Giang và Công an đặc khu P, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 280/2026/LCĐKNCT-TA ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Trả lại cho bị cáo Trần Công Đ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 670133087777 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 14/3/2013, có giá trị đến ngày 14/3/2023 mang tên Trần Công Đ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 109/QĐ-VKSHCM -KV15 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Công Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duy Nhân